

Sản phẩm **Sinopec Golden Grease**

Tổng quan **Mô tả sản phẩm**

Sinopec Golden Grease là loại mỡ đa dụng được pha chế bằng công nghệ nano tiên tiến, NanoShield. Nó được điều chế thông qua quá trình xà phòng hóa các tiền chất nano hoạt tính cao và axit béo được chọn lọc để tạo thành các sợi xà phòng kim loại nhỏ gọn và ổn định trong dầu gốc khoáng chất lượng cao. Sinopec Golden Grease cung cấp khả năng bảo vệ chống mài mòn tuyệt vời, khả năng bôi trơn vượt trội, cũng như độ ổn định cơ học vượt trội, khả năng chống nước, độ bám dính, khả năng làm kín và chống gỉ.

Các loại bao bì
đóng gói



Xô – 15kg



Phuy – 180kg

Ngoại quan sản phẩm



Ứng dụng

Sinopec Golden Grease thích hợp sử dụng cho:

- Bôi trơn và bảo vệ các thiết bị tốc độ thấp như máy xây dựng, máy nông nghiệp, đồ gổm (chẳng hạn như máy đánh bóng, ổ trục truyền động), luyện kim (chẳng hạn như bàn lăn vận chuyển), ô tô (khung, trục bánh xe) và máy móc thông thường....
- Khoảng nhiệt độ làm việc từ -20°C đến 110°C.

Tính năng và lợi ích

- Bôi trơn tuyệt vời để giảm mài mòn giữa các cặp ma sát.
- Khả năng chống rửa trôi nước tuyệt vời, cải thiện độ bôi trơn ngay cả trong các điều kiện như độ ẩm môi trường xung quanh cao và không thể tránh khỏi bị nhiễm nước.
- Tính ổn định oxy hóa vượt trội để đảm bảo tuổi thọ lâu hơn trong quá trình ứng dụng.
- Tính ổn định cơ học vượt trội dưới các lực cắt khắc nghiệt.
- Khả năng chống gỉ cao cấp để tránh mài mòn các cặp ma sát trong quá trình hoạt động.
- Độ kết dính tốt trong phạm vi nhiệt độ áp dụng.

Dữ liệu điển hình

Các thông số		NLGI 2	NLGI 3
Ngoại quan	Trực quan	Màu vàng nhạt đến nâu mịn	
Độ xuyên kim (25 °C), 0.1mm	ASTM D 217	275	235
Sự khác biệt giữa độ xuyên kim sau làm việc và kéo dài, 0.1mm	ASTM D 217	22	23
Sự khác biệt giữa độ xuyên kim sau làm việc và kéo dài (thêm 10% nước), 0.1mm	ASTM D 217	30	34
Khả năng tách dầu (100 °C, 24hrs) % (m/m)	ASTM D 6184	1.2	1.1
Độ nhớt biểu kiến (-15°C, 10s ⁻¹) Pa·s	GOST 7163	385	497
Điểm nhỏ giọt, °C	ASTM D 2265	152	155
Khả năng chống ăn mòn (T ₂ copper, 100 °C, 24hrs)	ASTM D 4048	Đạt	Đạt
Khả năng chống nước rửa trôi (38°C, 1h) % (m/m)	ASTM D1264	0.1	0
Khả năng chống ăn mòn (52°C, 48h)	ASTM D 1743	Đạt	Đạt
Thử nghiệm mài mòn 4 bi (392N, 60min) , mm	ASTM D 2266	0.62	0.65

Những dữ liệu này được đưa ra như một dấu hiệu của các giá trị điển hình chứ không phải là thông số kỹ thuật chính xác.

Độ chính xác của thông tin

Dữ liệu được cung cấp trong PDS này là điển hình và có thể thay đổi do kết quả của quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm liên tục. Thông tin được đưa ra là chính xác tại thời điểm in. Các giá trị điển hình được đưa ra có thể thay đổi trong các quy trình thử nghiệm và quy trình sản xuất cũng có thể dẫn đến các thay đổi nhỏ. Sinopec đảm bảo rằng chất bôi trơn của họ đáp ứng bất kỳ ngành công nghiệp nào và các thông số kỹ thuật OEM được đề cập trong bảng dữ liệu này.

Sinopec không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự hư hỏng nào của sản phẩm do bảo quản hoặc xử lý không đúng cách. Thông tin về các phương pháp hay nhất có sẵn từ nhà phân phối địa phương của bạn.

Sản phẩm và an toàn môi trường

Sản phẩm này sẽ không gây ra bất kỳ vấn đề sức khỏe nào khi được sử dụng trong các ứng dụng được đề xuất và khi tuân theo hướng dẫn được cung cấp trong Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDS). Vui lòng tham khảo MSDS để được tư vấn chi tiết hơn về cách xử lý; MSDS có sẵn từ nhà phân phối địa phương của bạn. Không sử dụng sản phẩm trong các ứng dụng khác với những ứng dụng được đề xuất.

Như với tất cả các sản phẩm, vui lòng cẩn thận để tránh ô nhiễm môi trường khi thải bỏ sản phẩm này. Dầu đã qua sử dụng phải được gửi đi để tái chế hoặc, nếu không thể, phải được xử lý theo các quy định liên quan của chính phủ / cơ quan có thẩm quyền.

Nhãn hiệu SINOPEC đã được đăng ký và bảo hộ.

Ngày cấp: tháng 11 2020

© Sinopec 2020

Sinopec Golden Grease